

nhập cảnh, kế toán, giá... để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý thuế và cải cách hệ thống thuế.

d) Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phối hợp với cơ quan thuế như: cung cấp thông tin, điều tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các biện pháp hành chính khác để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của pháp luật thuế.

đ) Khuyến khích, đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, cung cấp dịch vụ về thuế, kế toán, kiểm toán, đại lý thuế nhằm giúp cho tổ chức, cá nhân nộp thuế hiểu rõ các quy định của pháp luật về thuế, làm tốt công tác kế toán, thực hiện đúng nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.

e) Kiện toàn bộ máy ngành thuế theo hướng quản lý theo chức năng, tăng cường trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan thuế các cấp.

g) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ thuế theo hướng chuyên nghiệp, chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu quản lý thuế tiên tiến, hiện đại.

h) Các chính sách về thuế được quy định và chỉ có giá trị pháp lý trong các văn bản pháp luật về thuế.

Điều 2. Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện Chương trình cải cách hệ thống thuế đến năm 2010 nêu tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

CÁC BỘ

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông số **60/2004/QĐ-BBCVT** ngày **07/12/2004** về việc chuyển Công ty Xây lắp Bưu điện thuộc Bưu điện tỉnh Quảng Ninh thành Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu điện Quảng Ninh.

**BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG**

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy

định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/6/2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 51/CP ngày 01/8/1995 của Chính phủ về việc phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

Căn cứ Văn bản số 1243/CP-ĐMDN ngày 18/3/2004 của Chính phủ về việc bổ sung thêm danh sách doanh nghiệp nhà nước và bộ phận doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa năm 2004 của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-BBCVT ngày 02/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa của Công ty Xây lắp Bưu điện thuộc Bưu điện tỉnh Quảng Ninh - Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

Xét Công văn số 326/TCCB-HĐQT ngày 26/11/2004 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc đề nghị phê duyệt phương án cổ phần hóa và quyết định chuyển Công ty Xây lắp Bưu điện thuộc Bưu điện tỉnh Quảng Ninh thành Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu điện Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển Công ty Xây lắp Bưu điện thuộc Bưu điện tỉnh Quảng Ninh thành Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu điện Quảng Ninh từ thời điểm sau ngày Công ty cổ phần nhận được đăng ký kinh doanh và phù hợp với niên độ kế toán.

Tên giao dịch quốc tế: QUANGNINH POSTAL CONSTRUCTION JOINT-STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: QPC.

Trụ sở chính: Số 539 Lê Thánh Tông thành phố Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty Xây lắp Bưu điện thuộc Bưu điện tỉnh Quảng Ninh - Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam thành Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu điện Quảng Ninh, với nội dung chính như sau:

1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn:

Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng), được chia thành 40.000 cổ phần phổ thông với giá trị mỗi cổ phần là 100.000 đồng, trong đó:

- Tỷ lệ vốn nhà nước (Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam là đại diện): 35% vốn điều lệ, tương ứng 14.000 cổ phần với tổng giá trị là 1.400.000.000 đồng;

- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Công ty: 48,29% vốn điều lệ, tương ứng 19.317 cổ phần với tổng giá trị là 1.931.700.000 đồng, trong đó cổ phần ưu

đãi bán cho người lao động trong Công ty: 3.725 cổ phần với tổng giá trị là 372.500.000 đồng, giá trị được ưu đãi: 111.750.000 đồng;

- Tỷ lệ cổ phần bán cho các đối tượng khác ngoài Công ty: 16,71% vốn điều lệ, tương ứng 6.683 cổ phần với tổng giá trị là 668.300.000 đồng.

2. Giá trị Công ty tại thời điểm cổ phần hóa (01/01/2004):

- Giá trị thực tế của Công ty: 11.355.059.974 đồng;

- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại Công ty: 1.263.771.407 đồng.

3. Hình thức cổ phần hóa:

Giữ nguyên phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, phát hành cổ phiếu thu hút thêm vốn (theo khoản 1 Điều 3 Nghị định số 64/2002/NĐ-CP).

4. Về chi phí cổ phần hóa: Công ty làm các thủ tục, báo cáo Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu điện Quảng Ninh kinh doanh các ngành nghề sau:

1. Tư vấn, khảo sát, thiết kế, lập dự án đầu tư các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng theo quy định của pháp luật;

2. Xây dựng, lắp đặt các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin;

các công trình công nghiệp, giao thông, dân dụng theo quy định của pháp luật;

3. Bảo hành, bảo trì sửa chữa các thiết bị viễn thông;

4. Kinh doanh vật tư, thiết bị chuyên ngành bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;

5. Kinh doanh các ngành nghề phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu điện Quảng Ninh là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của Công ty Cổ phần, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo Bưu điện tỉnh Quảng Ninh, Công ty Xây lắp Bưu điện Quảng Ninh tổ chức bán cổ phần và Đại hội cổ đông lần đầu của Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu điện Quảng Ninh theo đúng các quy định hiện hành.

Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Xây lắp Bưu điện Quảng Ninh có trách nhiệm điều hành công việc của Công ty cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động... và các tài liệu có liên quan cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu điện Quảng Ninh.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 6. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Giám đốc Bưu điện tỉnh Quảng Ninh, Giám đốc Công ty Xây lắp Bưu điện Quảng Ninh và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu điện Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ BUU CHÍNH,
VIỄN THÔNG
Thứ trưởng

Đặng Đình Lâm

BỘ CÔNG NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 157/2004/QĐ-BCN ngày 06/12/2004 về việc chuyển Công ty Nhựa Rạng Đông thành Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Công ty Nhựa Rạng Đông (Công văn số 582/CV-HCTH ngày 14 tháng 11 năm 2004), Phương án cổ phần hóa Công ty Nhựa Rạng Đông và Biên bản thẩm định Phương án của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Bộ ngày 18 tháng 11 năm 2004;

Theo đề nghị của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty Nhựa Rạng Đông (doanh nghiệp trực thuộc Bộ Công nghiệp) gồm những điểm chính như sau:

1. Cơ cấu vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là 90.000.000.000 đồng (Chín mươi tỷ đồng chẵn). Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước: 51,00%;
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Công ty: 37,40%;
- Tỷ lệ cổ phần bán ra ngoài doanh nghiệp: 11,60%.

Trị giá một cổ phần: 100.000 đồng.

2. Giá trị thực tế của Công ty Nhựa

09673660

LawSoft * Tel: +848-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com